

## Hoa Cúc Vàng



Ánh nắng ban mai đã tràn đầy trước ngõ nhà tôi, báo hiệu một ngày trời trong xanh, khô ráo và ấm áp cho mọi người.

Thằng B. Ấn, người bạn thân của tôi dùng xe trước hiện nhà rồi ới ới gọi tôi như gà mắc đẻ. Nó với tôi là đôi bạn cùng học với nhau từ ngày còn thơ ấu ở trường tiểu học Đoàn thị Điểm Đalat. Các thầy Trình, thầy Khoái và cô Giỏi là những người đã dạy dỗ chúng tôi ở ngôi trường này cho đến ngày hai đứa bước chân vào trung học.

Nhà nó ở khu máy nước gần hồ Than Thở và đồi thông hai mộ, còn tôi ở khu Chi Lăng cạnh bến xe đò chở khách địa phương. Từ nhà máy nước này đi sâu vào phía trong, giáp ranh với khu vực Trại Mát là những vườn trồng bắp sù và các loại rau xanh ngút ngàn chạy dài thọc các thung lũng thuộc ấp Tây Hồ.

Năm 1956, chúng tôi học lớp đệ tứ trường trung học Quang Trung. Nhà hai đứa ở cách nhau không xa, nên nó thường đến chơi với anh em tôi.

Những ngày trời nắng đẹp, thỉnh thoảng nó đến rủ tôi đi dạo quanh hồ Mê Linh gần trường võ bị và nông trại của một người Pháp để cùng nhau ôn bài, ngắm cảnh và kể cho tôi nghe vài chuyện vui mà nó vừa tìm thấy trong sách vở nước ngoài.

Sáng nay nó đến chở tôi cùng đi xem cuộc thi xe hoa nhân dịp lễ kỷ niệm hai Bà Trưng được tổ chức ở khu Hoà Bình. Đoàn xe hoa sẽ diễn hành qua các đường chính trong thành phố rồi chạy một vòng quanh hồ Xuân Hương trước khi giải tán vào buổi trưa. Cuộc thi này hào hứng lắm vì mỗi năm mới có một lần. Trai thanh gái lịch ở thành phố hoa đào và vùng phụ

cận đều đổ xô về đây để xem cho bằng được, nhất là để nhìn thấy tận mắt hai người đẹp nổi tiếng một thời.

Hai nữ sinh này là con của bác sĩ Lương, nhà ở góc đường Nguyễn Du gần nhà ga Đà Lạt và ấp Cô Giang trong vai Trưng Trắc và Trưng Nhị dẫn đầu đoàn xê hoa.

Thời gian còn học ở trung học Quang Trung, trong lớp chúng tôi, nó là người học giỏi nhất được các giáo sư thường khen thưởng, nhất là thầy Nguyễn Trọng dạy Việt văn. Bài luận văn hay nào của nó cũng được thầy Trọng đọc cho cả lớp cùng nghe.

Hai năm sau, chúng tôi sắp làm « người lớn » vì hai đứa chuẩn bị thi tốt nghiệp tú tài. Ông bà ta thường nói : gần mực thì đen, gần đèn thì sáng. Thấy nó học giỏi, chăm chỉ, siêng năng và ngoan ngoãn, nên cha mẹ tôi muốn hai đứa giao du với nhau và cùng nhau ganh đua học tập để tiến thân sau này.

Thằng B. An là con trai độc nhất của một gia đình giàu có ở Đà Lạt. Cha mẹ nó làm chủ một trại trồng hoa rộng lớn ở ấp Tây Hồ cách trung tâm thành phố khoảng mười cây số. Hằng ngày trai hoa nhà nó cung cấp hoa cho thành phố Đà Lạt và chở về bán ở các tỉnh phía nam.

Ngày hai đứa chúng tôi tốt nghiệp tú tài rồi cùng theo học đại học được một thời gian, sau đó mỗi đứa đi mỗi đường khác nhau trong cuộc sống của mình.

Mặc dù nó có đủ điều kiện để theo đuổi việc học, nhưng nó lại bỏ ngang nửa đường vì thấy cha mẹ đã lớn tuổi và sức khỏe kém, nên nó muốn thay cha mẹ già tiếp tục cai quản trại hoa và mở rộng thêm để xuất khẩu hoa ra nước ngoài.

Những ngày còn học chung với nhau, thỉnh thoảng tôi đến chơi nhà nó để được ngắm các loài hoa lạ và đẹp. Mỗi lần như thế, nó thường đưa tôi ra xem nơi dành riêng để trồng các loài hoa cúc đủ màu. Đặc biệt loài hoa cúc vàng được nó thường săn sóc và chăm bón hằng ngày, nên đẹp rực rỡ hơn cả.

Nhìn loài hoa này, nó cười vui rạng rỡ rồi khẽ khẽ ngâm hai câu thơ của thi sĩ Nguyễn Sa cho tôi nghe :

\_ Đó nàng vàng, anh về yêu hoa cúc,

\_ Đó nàng xanh, anh mẩn lá sân trường

Tuy không nói ra, nhưng tôi biết nó để ý đến hình bóng một nữ sinh đang theo học ở trường trung học Bùi thị Xuân dạo ấy. Cứ mỗi lần hai đứa đạp xe đi ngang qua ngôi trường này, nó thường bảo tôi dừng chân đôi ba phút trước cổng để nó hy vọng được nhìn thấy dung nhan người con gái thường mặc áo lụa vàng màu hoa cúc mà nó mơ tưởng như những chuyện tình lãng mạn trong các tiểu thuyết nổi tiếng của nhóm Tự Lực văn đoàn. Tuổi đời của chúng tôi lúc bấy giờ có biết yêu đương là gì đâu vì chúng tôi còn quá trẻ. Tôi nghĩ rằng chuyện mơ mộng của nó chỉ là tình yêu vớ vẩn của tuổi học trò. Tình yêu này vu vơ như mộng ảo, như bọt bong bóng xà phòng của đám trẻ con trong xóm tôi ở thường thổi chơi với nhau.

Ngâm đi, ngâm lại hai câu thơ mà nó cho là hay và có nhiều ý nghĩa nhất đối với nó, mắt nó cứ nhìn xa xăm, lơ đãng như người mộng du. Ngâm xong, nó vỗ nhẹ vào vai tôi rồi cười híp mắt ra điều đặc ý lắm.

Lần nào cũng vậy, cứ mỗi khi tôi có dịp đến chơi, nó đều dẫn tôi ra thăm vườn trồng hoa cúc vàng của nó trước rồi mới chịu đưa tôi đi xem các loài hoa đẹp khác sau.

Là chỗ bạn bè thân tình với nhau, nên cứ vài ngày, nó lại cho người đem đến biếu mẹ tôi một ít hoa hồng màu gạch cua hay hoa rẻ quạt màu huyết dụ. Nó biết mẹ tôi lúc nào cũng ưa chuộng hai loại hoa này để trưng bày ở phòng khách. Vì vậy, nhà tôi lúc nào hoa cũng tươi đẹp và có mùi thơm toả khắp nơi trong nhà.

Sau này, khi cùng sống với nhau trong đại học xá ở Saigon, tôi được biết nó có người bạn gái học ở văn khoa mà dạo trước nó thường chôn chân trước cổng trường Bùi thị Xuân mỗi lần có dịp đi ngang qua đó. Hai đứa nó yêu nhau, nàng thường mặc áo lụa vàng màu hoa cúc mỗi khi đến giảng đường hoặc đi chơi với nó trong những ngày có hội hè của sinh viên.

Phần tôi, vì nhà nghèo, cha tôi lại vắng nhà đã lâu chưa về. Mẹ tôi buôn bán tần tảo, nhưng vẫn không đủ nuôi các con ăn học. Tôi là anh cả trong nhà, thấy hoàn cảnh mẹ tôi như thế, nên tôi đành hy sinh việc học của mình. Tôi làm gia sư cho các con em trong xóm để có thêm ít tiền phụ giúp mẹ tôi. Nhờ vậy mà các em tôi được tiếp tục đến trường cùng các bạn của chúng.

Năm 1959, chiến tranh bắt đầu nhen nhúm rồi lọ thang khắp nơi. Thanh niên cùng lứa tuổi với tôi lúc bấy giờ đành phải xếp bút nghiên, lần lượt nhập ngũ để lên đường tòng chinh. Nhìn thấy thời cuộc như vậy, tôi xin

phép mẹ tôi để thi vào học trường Võ bị Quốc Gia Dalat trong thời gian 4 năm cho gần nhà.

Vì tình hình chiến sự đòi hỏi nên thời gian thụ huấn tại trường được rút ngắn bớt một năm. Vì vậy, cuối năm 1962, tôi tốt nghiệp ra trường rồi lên đường đi chiến đấu. Tôi chọn sư đoàn 22 đóng ở Kontum, rồi từ đây tôi được đưa về trung đoàn 42 đóng ở vùng Dakto Tân Cảnh với núi rừng heo hút bao quanh.

Dân chúng đa phần là đồng bào thượng sống ở các làng mạc chung quanh núi cao ở thị trấn buồn hiu này. Sống đời nhà binh, bản thân người lính chiến như tôi, nay đây mai đó, không có chỗ nào là nhà cố định, nhưng hào hùng và đầy lý tưởng của người trai thời loạn, lo cứu dân giúp nước mong cho ngày thanh bình sớm trở về trên quê hương của mình để mọi người được sống trong an lành, ấm no và hạnh phúc.

Hơn hai năm dài xông pha trận mạc, xa mẹ và các em, tôi hoàn toàn không biết cuộc sống của mẹ tôi ra sao. Tôi chỉ lo một điều, là tôi vắng nhà lâu ngày như thế, liệu mẹ tôi có còn đủ sức khỏe để bươn chải với cuộc sống đầy khó khăn vất vả và các em tôi còn may mắn được đi học với bạn bè nữa hay không?

Chiến tranh kéo dài triền miên, ngày càng khốc liệt với nhiều mất mát đau thương. Ban ngày thì hành quân diệt giặc từ chỗ này sang chỗ khác trong vùng trách nhiệm của trung đoàn. Đêm tối thì đóng quân bảo vệ xóm làng cho dân có cuộc sống bình yên. Tôi quá mệt mỏi nên không còn thời gian để nghĩ đến gia đình của mình ở Dalat.

Vào một sáng mùa đông năm 1964, đại đội tôi nhận nhiệm vụ hành quân mở đường, lục soát và giữ an ninh một khu vực trên trục lộ giữa Kontum và Dakto cho đoàn quân xa chở tiếp tế phẩm đi qua. Đoạn đường này thường xảy ra các cuộc giao tranh và phục kích đẫm máu gây nhiều thương vong cho cả hai bên và thường dân vô tội sống chung quanh gần đó

Trung tuần tháng hai năm 1966, tôi được lệnh về trình diện Bộ Tư Lệnh Sư đoàn để chuyển đi một đơn vị mới đồn trú tại Bình Định Quy Nhơn

Cầm tờ sự vụ lệnh trên tay, vừa đi tôi vừa nghĩ rằng, dù phục vụ ở đâu thì cũng giống nhau. Đã là lính chiến thì đâu cũng là nhà, cho nên tôi không còn thắc mắc điều gì nữa.

Xa gia đình đã lâu, nhân cơ hội này, tôi muốn về thăm lại mẹ và các em tôi đôi ba ngày trong dịp Tết sắp đến rồi đi trình diện nhiệm sở mới cũng không muộn

Nghĩ như thế, tôi vội vàng mua vé máy bay của hàng không Việt Nam từ Kontum về Dalat thăm nhà. Thành phố Kontum tuy bé nhỏ, nhưng vẫn còn xa lạ đối với tôi lúc bấy giờ. Ngày ra trường về trình diện sư đoàn, tôi chỉ lưu lại tại địa phương này một thời gian rất ngắn nên cảnh phố phường và sinh hoạt của người dân ở đây tôi hoàn toàn bỏ ngỡ nên muốn dạo quanh một vòng cho biết.

Ngồi trên phi cơ, đầu óc tôi quay cuồng và miên mang suy nghĩ đến cảnh cũ người xưa. Tôi thầm nghĩ, Dalat bây giờ có lẽ đã thay đổi nhiều lắm so với ngày tôi rời khỏi thành phố này. Sau hơn một giờ bay, phi cơ lượn vài vòng để hạ thấp cao độ rồi đáp xuống phi trường Liên Khương cách thị xã Dalat khoảng hơn 30 cây số. Vừa ló đầu ra khỏi cửa phi cơ, tôi vội vàng kéo cao cổ áo khoác ngoài vì thời tiết khá lạnh của mùa đông Dalat. Tôi bỏ cái lạnh mà đi đã lâu ngày và thường hành quân ở những vùng xa xôi nắng cháy nóng rất cả da thịt.

Vì thế khi trở lại thành phố hoa đào với khí hậu mát mẽ quanh năm, tôi cảm thấy vô cùng xa lạ với khí hậu quê nhà trước đây là vậy.

Trong lúc chờ xe đưa hành khách trở về thành phố, tôi ra ngoài hành lang phi trường để nhìn lại đường cũ, cảnh xưa và hít thở một chút không khí trong lành của núi rừng Đức Trọng, một quận ngoại thành của tỉnh Tuyên Đức.

Ngày còn đi học hay lúc còn thụ huấn tại trường Võ Bị Quốc Gia, phong cảnh và đường sá vùng này không xa lạ gì đối với tôi. Bây giờ nhìn thấy lại Dalat, lòng tôi cảm thấy vui rộn ràng khó tả và thương yêu thành phố này hơn bao giờ hết. Tôi nghĩ rằng đó là tâm trạng chung của tất cả những ai xa nhà lâu ngày như tôi, đến khi được dịp trở về lại quê cũ mới cảm nhận được thực sự cảm xúc này mà thôi.

Những hàng thông xanh chạy dài từ thác nước hùng vĩ Liên Khương cho đến khu vực phi trường đang rạo rạo gió chiều tạo thành một khúc nhạc tình du dương bất tận. Rừng hoa dã quỳ vàng rực cả vùng đồi núi chung quanh chỗ tôi đứng đang đua nhau khoe thắm. Nhìn thấy lại màu vàng của một loài hoa, tôi chợt nghĩ đến người bạn học cùng lớp, cùng trường ngày xưa.

Kể từ ngày hai đứa tạm biệt nhau vì cuộc sống riêng của đời mình, tôi không nhận được tin tức gì về nó cả. Không biết người bạn tôi bây giờ đã

lập gia đình chưa? Nếu nó đã gận bề gia thất, liệu cuộc sống lứa đôi của nó có êm đẹp và hạnh phúc không? Tôi tự hỏi lòng mình như thế.

Đang miện mang suy nghĩ về nó, bỗng nghe tiếng loa mời hành khách lên xe để trở về phố thị làm tôi bừng tỉnh. Ngồi trên xe, lòng tôi thấy nôn nao khó tả, chỉ mong cho chóng đến nhà. Xe chạy với tốc độ bình thường, nhưng sao tôi thấy chậm quá. Hai bên đường, những vườn mận ngọt chín vàng đong đưa như mời gọi ở thôn Định An, những vườn rau xanh của người dân sống ở vùng này như mỉm cười chào đón tôi trở về. Lên hết đèo Prəm, xe bắt đầu tiến vào thành phố để đến bến đỗ cố định cho hành khách xuống.

Bụi đường hành quân còn bám vào quần áo trận và đôi giày Saut của tôi, nhưng tôi không cần chú ý đến điều này. Tôi vội vàng thuê xe về nhà để được nhìn thấy lại mẹ và các em tôi sau những tháng năm dài xa vắng.

Chưa kịp vào nhà, tôi đã lên tiếng gọi mẹ tôi, gọi các em tôi trong niềm sung sướng tột cùng. Mẹ ơi, con đã về đây, con về thăm mẹ và các em đây. Vì quá bất ngờ, khi nhìn thấy tôi trở về, mẹ tôi không cầm được nước mắt. Bà đứng trân người để định thần một lúc rồi lao vào ôm chầm lấy tôi khóc ngất như ngày tôi còn bé dại mỗi lần bị vấp ngã dập đầu chảy máu. Các em tôi ôm chặc lấy tôi và khóc òa như sợ mất anh. Mẹ tôi sờ khắp người tôi, từ mặt mũi đến chân tay để xem có gì thay đổi không, có bị thương tích gì không.

Nhìn thấy con mình bằng xương bằng thịt đứng trước mặt, mẹ tôi cứ sụt sùi khóc mãi không ngưng. Những ai ở vào hoàn cảnh này mới thấy được tình mẫu tử thiêng liêng biết chừng nào, mới thấy được tình mẹ thương con như trời cao biển rộng, vì chính mẹ là ánh sáng mặt trời chiếu rọi muôn nơi, và tình mẹ là trăng rằm soi sáng đường ngay lẽ phải cho con đi trong cuộc đời.

Tôi cũng không cầm được nước mắt, nhưng nước mắt của tôi ở đây là nước mắt vui mừng sung sướng vì thấy mẹ tôi vẫn còn khỏe mạnh, mặc dầu tóc mẹ tôi có bạc hơn so với trước đây.

Ở nhà vui vầy với mẹ và các em tôi được vài hôm, mẹ tôi mừng rỡ vì thấy tôi khỏe và rắn chắc hơn trước.

Tôi về thăm gia đình vào những ngày cận Tết, nên mẹ tôi vội vàng mua sắm thêm thức ăn quà bánh cho ngày Tết đoàn tụ, an vui, sum vầy. Ngày tất niên, trong lúc mẹ và các em chuẩn bị cho đêm giao thừa, tôi xin phép mẹ tôi đến thăm người bạn học ngày xưa.

Thấy lại nhau, hai đứa tay bắt mặt mừng rồi rít, hỏi thăm tình hình cuộc sống của nhau rồi kể cho nhau nghe những chuyện vui buồn đã qua. Tôi vào chào hỏi và vấn an sức khỏe cha mẹ nó như thói quen mỗi lần tôi đến thăm.

Nhìn nó, tôi cứ nghĩ rằng tâm hồn lãng mạn và yêu đời của nó vẫn như xưa. Tôi cười vui và muốn trêu chọc bạn mình, nên tôi bắt chước ngâm hai câu thơ như nó đã từng ngâm cho tôi nghe mỗi lần hai đứa dẫn nhau ra thăm vườn hoa cúc vàng nở đẹp vào mùa thu Đalat. Tưởng rằng người bạn tôi sẽ vui cười hả hê, nhưng tôi hoàn toàn thất vọng ngay. Trầm ngâm một chốc như để cho lòng mình lắng xuống, nó nhìn tôi đăm đăm, không nói nên lời. Mắt nó đỏ hoe như muốn khóc, mặt nó nghệt ra như người khờ dại. Cầm tay tôi, nó khẽ tâm sự : kể từ ngày tôi bỏ Đalat lại sau lưng để đi chinh chiến một thời gian, nó không còn trông loài hoa cúc vàng nữa, vì người yêu của nó đã mất rồi. Nàng đã đi vào cõi thiên thu, để lại cho nó nỗi buồn muôn thuở không nguôi.

Từ ngày người yêu mất đi, bạn tôi như người mất trí, trở nên bi quan yếm thế và sống thu người vào vỏ ốc. Trước đây, nó thường nói với tôi : hoa cúc vàng là một trong những loài hoa đẹp mà nó thích nhất trong đời, vì hoa cúc chỉ nở vào mùa thu và trở nên đẹp rực rỡ khi trời Đalat bắt đầu se lạnh để làm hồng thêm đôi má người thiếu nữ thành phố hoa đào. Hoa cúc vàng là biểu tượng của tâm hồn và con người của nó. Nó còn nói thêm, hoa cúc vàng bao giờ cũng mang đến sự vui tươi trong sáng, hạnh phúc và an lạc cho mọi người. Nhưng trời cao sao lại bất công với nó quá. Chuyện tình của bạn tôi với người con gái mặc áo lụa vàng của nó lại gay gắt giữa đường khi gần đến ngày hợp hôn. Nàng là người con gái vừa đẹp dịu dàng vừa thanh cao như áo lụa vàng màu hoa cúc mà nàng thường mặc ngày xưa lại kết thúc đầy đau thương, cay đắng, bất hạnh và bi thảm như thế.

Chuyện tình áo lụa vàng màu hoa cúc của đời nó, không ngờ lại trùng hợp với chuyện tình đầy nước mắt khóc cho người bạc phận của cô Thảo trên đời thông hai mộ nằm cạnh hồ Than Thở, gần khu vực gia đình cha mẹ và an huyệt tôi đã sống trước đây.

Tôi nghe vắng vắng từ phòng ngủ của nó vọng ra giọng hát buồn của một người ca sĩ mà tôi không nhớ tên :

- Tôi thề tôi chẳng yêu ai, vì người ta đã phụ tôi rồi
- Bây giờ tôi chẳng còn chi

Thấy sắp đến giờ giao thừa, tôi đành tạm biệt nó để trở về nhà cho kịp kéo mẹ và các em tôi trông. Trên đường về, lúc đó một vài tiếng pháo nổ đi ùng ùng đó đây, báo hiệu một mùa Xuân mới đang về với quê hương yêu dấu của tôi, nhưng sao chiến tranh cứ mãi kéo dài để gây nhiều đau thương, tang tóc và khổ đau cho dân tôi mãi thế này.

. Nguyễn Tuấn